

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 2 NĂM 2025



KẾT QUẢ PHÚC TRA
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ ĐỢT 2 NĂM 2025
KHU VỰC PHÍA BẮC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 67/TB-HĐKT ngày 06 tháng 02 năm 2026
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đợt 2 năm 2025)

| TT | Họ và tên | Giới tính | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|----|--------------------|-----------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 1 | Nguyễn Thị An | An | 05/09/1999 | Thái Nguyên | 03 | 44.5 | 56.75 | 50 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 2 | Ngô Hải An | An | 15/05/1974 | TP. Hà Nội | 04 | 40.25 | 68.75 | 50 | 50 | | ĐẠT |
| 3 | Nguyễn Thúy An | An | 11/01/2000 | TP. Hà Nội | 05 | 43 | 69.75 | 60 | 51.25 | | ĐẠT |
| 4 | Trần Bình An | An | 03/07/1992 | TP. Hà Nội | 08 | 43.75 | 55.75 | 52.5 | 38 | | KHÔNG ĐẠT |
| 5 | Trương Thị Thùy An | An | 24/04/1991 | TP. Hà Nội | 09 | 42.5 | 46.75 | 50 | 38.8 | 47.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 6 | Đỗ Minh Anh | Anh | 18/01/1999 | TP. Hà Nội | 14 | 36.25 | 68 | 62.5 | 30 | | KHÔNG ĐẠT |
| 7 | Ngô Thị Minh Anh | Anh | 12/02/2000 | TP. Hà Nội | 23 | 30 | 56 | 50 | 31.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 8 | Đào Bảo Anh | Anh | 05/09/2000 | TP. Hà Nội | 32 | 42.5 | 50.25 | 57.5 | 47.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 9 | Nguyễn Tuấn Anh | Anh | 21/12/1998 | TP. Hà Nội | 34 | 38.75 | 60.75 | 62.5 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 10 | Ngô Tôn Phương Anh | Anh | 13/04/1997 | TP. Hà Nội | 35 | 40 | 50.25 | 67.5 | 34.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 11 | Phạm Duy Anh | Anh | 12/08/1997 | TP. Hà Nội | 41 | 46.5 | 71.25 | 57.5 | 40.5 | | KHÔNG ĐẠT |

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|----|-----------------|--------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 12 | Phùng Tiến | Anh | 04/08/1996 | TP. Hà Nội | 44 | 55 | 46.5 | 57.5 | | 48.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 13 | Nguyễn Hoàng | Anh | 28/03/1998 | TP. Hà Nội | 46 | 26.25 | 44 | 55 | 30 | 44 | KHÔNG ĐẠT |
| 14 | Vũ Thế | Anh | 06/10/1987 | TP. Hà Nội | 47 | 37.5 | 60.75 | 50 | 44 | | KHÔNG ĐẠT |
| 15 | Dương Thị Hải | Anh | 03/01/1994 | TP. Hà Nội | 49 | 34.75 | 66.75 | 67.5 | 30.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 16 | Phạm Thị Tố Vân | Anh | 10/02/1993 | TP. Hà Nội | 51 | 37 | 33.5 | 57.5 | 40.25 | 27.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 17 | Vũ Hoàng | Anh | 10/12/1998 | TP. Hà Nội | 52 | 55.75 | 48.5 | 70 | | 50 | ĐẠT |
| 18 | Vũ Thị Phương | Anh | 29/01/1995 | TP. Hà Nội | 59 | 35.5 | 40.5 | 62.5 | 40.75 | 47 | KHÔNG ĐẠT |
| 19 | Vũ Thị Hồng | Ánh | 22/12/1999 | TP. Hà Nội | 62 | 45.75 | 70 | 65 | 45.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 20 | Nguyễn Ngọc | Ánh | 14/01/1996 | TP. Hà Nội | 66 | 39.5 | 54.25 | 65 | 34.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 21 | Phạm Ngọc | Ánh | 25/02/1990 | TP. Hà Nội | 67 | 45.5 | 63.5 | 50 | 36.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 22 | Lê Thị | Ánh | 28/01/1998 | TP. Hà Nội | 69 | 39.25 | 53.25 | 70 | 40.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 23 | Nguyễn Văn Việt | Bắc | 21/08/1998 | TP. Hà Nội | 71 | 40 | 46.75 | 55 | 39.25 | 45.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 24 | Nguyễn Văn | Bảng | 02/10/1978 | TP. Hà Nội | 72 | 41 | 44.75 | 55 | 44.25 | 47.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 25 | Trần Huy | Bảo | 11/02/1999 | TP. Hà Nội | 74 | 38.5 | 44.75 | 55 | 32.5 | 44 | KHÔNG ĐẠT |
| 26 | Nguyễn Ngọc | Bích | 22/02/1998 | TP. Hà Nội | 79 | 37.5 | 46.25 | 50.5 | 29.25 | 46.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 27 | Nguyễn Thị | Chuyện | 23/01/1983 | Bắc Ninh | 97 | 19.25 | 53.25 | 50 | 21 | | KHÔNG ĐẠT |
| 28 | Hoàng Thị | Cúc | 28/01/1998 | Nghệ An | 99 | 43.25 | 71.75 | 61.5 | 40 | | KHÔNG ĐẠT |
| 29 | Đỗ Tự | Cường | 29/08/1972 | TP. Hà Nội | 104 | 28 | 25 | 50.5 | 36.25 | 28.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 30 | Vũ Đặng Việt | Cường | 14/12/1982 | TP. Hà Nội | 108 | 36.75 | 51.5 | 50 | 43.5 | | KHÔNG ĐẠT |

Đỗ Minh

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|----|-----------------|-------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 31 | Nguyễn Mạnh | Cường | 26/12/1997 | TP. Hà Nội | 109 | 39.125 | 52.5 | 62.5 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 32 | Phạm Quang | Đại | 14/09/1999 | TP. Hà Nội | 113 | 27.25 | 47.25 | 52.5 | 27.5 | 42 | KHÔNG ĐẠT |
| 33 | Phạm Quang | Đại | 29/10/1971 | TP. Hà Nội | 114 | 29.5 | 55.25 | 57.5 | 22.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 34 | Vũ | Đại | 06/09/1975 | TP. Hà Nội | 115 | 34 | 53.75 | 50 | 33 | | KHÔNG ĐẠT |
| 35 | Nguyễn Thị | Diễm | 05/01/1993 | Bắc Ninh | 127 | 44.5 | 55.25 | 67.5 | 41.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 36 | Đỗ Văn | Đông | 15/06/1992 | TP. Hà Nội | 134 | 42.75 | 43.5 | 57.5 | 37.25 | 42 | KHÔNG ĐẠT |
| 37 | Nguyễn Thị Thùy | Dung | 29/10/1994 | TP. Hà Nội | 145 | 32.5 | 56.25 | 58.5 | 24 | | KHÔNG ĐẠT |
| 38 | Trần Thị Phương | Dung | 21/03/2000 | TP. Hà Nội | 146 | 47.25 | 64.5 | 60 | 39.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 39 | Phan Ngọc | Dung | 01/06/1992 | TP. Hà Nội | 147 | 40.75 | 41 | 52.5 | 38.25 | 48.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 40 | Phạm Ngọc | Dung | 07/05/1979 | TP. Hà Nội | 149 | 39.25 | 50.25 | 55 | 35 | | KHÔNG ĐẠT |
| 41 | Hoàng Anh | Dũng | 02/4/1999 | Vĩnh Phúc | 151 | 27.5 | 66 | 52.5 | 29 | | KHÔNG ĐẠT |
| 42 | Trần Trung | Dũng | 14/02/1972 | TP. Hà Nội | 155 | 43.25 | 50.25 | 50 | 36.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 43 | Nguyễn Chí | Dũng | 22/08/1990 | TP. Hà Nội | 156 | 39 | 39.5 | 51 | 42 | 48 | KHÔNG ĐẠT |
| 44 | Đỗ Văn | Dương | 10/05/1983 | TP. Hà Nội | 162 | 36 | 53 | 55 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 45 | Bùi Thị Thùy | Dương | 22/09/1996 | TP. Hà Nội | 165 | 43.75 | 63.5 | 70 | 46.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 46 | Đàm Thuý | Dương | 20/12/2000 | TP. Hà Nội | 170 | 44.25 | 52 | 60 | 51 | | ĐẠT |
| 47 | Trương Ngọc | Duy | 25/5/1987 | Nghệ An | 171 | 40.5 | 55.5 | 50 | 50 | | ĐẠT |
| 48 | Nguyễn Trường | Giang | 16/6/1978 | Điện Biên | 175 | 29.5 | 30 | 50 | 27.5 | 26.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 49 | Nguyễn Hương | Giang | 24/11/1999 | TP. Hà Nội | 178 | 44.25 | 56.25 | 50 | 43.75 | | KHÔNG ĐẠT |

Đỗ Văn

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|----|-----------------|-------|------------|---------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 50 | Đỗ Ngân | Giang | 23/07/2000 | TP. Hà Nội | 179 | 47 | 51 | 50 | 50 | | ĐẠT |
| 51 | Phan Thị | Giang | 20/07/1999 | TP. Hà Nội | 180 | 40 | 57.5 | 50 | 37.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 52 | Dương Ngô | Giang | 13/11/1983 | TP. Hà Nội | 181 | 37.5 | 61.25 | 50 | 32.8 | | KHÔNG ĐẠT |
| 53 | Nguyễn Sơn | Hà | 24/3/1975 | TP. Hải Phòng | 187 | 41 | 36.75 | 50 | 39.5 | 39.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 54 | Trần Song | Hà | 27/04/1974 | TP. Hà Nội | 197 | 44 | 57 | 55 | 41.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 55 | Vũ Thị Thu | Hà | 21/03/1981 | TP. Hà Nội | 203 | 53.75 | 46 | 50 | | 50 | ĐẠT |
| 56 | Nguyễn Thị Thu | Hà | 14/01/1997 | TP. Hà Nội | 204 | 38.75 | 54 | 60 | 46.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 57 | Đình Ngọc Thu | Hà | 29/03/1996 | TP. Hà Nội | 208 | 39.5 | 66.5 | 50 | 50 | | ĐẠT |
| 58 | Nguyễn Thị Minh | Hân | 22/06/1997 | TP. Hà Nội | 217 | 38.5 | 62.5 | 58 | 36.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 59 | Nguyễn Thị Thu | Hằng | 21/06/1998 | TP. Hà Nội | 219 | 45 | 64 | 68.5 | 43.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 60 | Lê Thanh | Hằng | 06/07/2000 | TP. Hà Nội | 223 | 38.75 | 50.25 | 58.5 | 41 | | KHÔNG ĐẠT |
| 61 | Phan Thị Thanh | Hằng | 17/05/1993 | TP. Hà Nội | 228 | 38 | 55.5 | 67.5 | 50 | | ĐẠT |
| 62 | Phạm Ngân | Hạnh | 20/06/1996 | TP. Hà Nội | 232 | 37 | 70.25 | 52 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 63 | Vũ Thị | Hậu | 26/11/1989 | TP. Hà Nội | 239 | 33 | 53.75 | 55 | 26.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 64 | Nguyễn Thị Thu | Hiền | 24/12/1999 | TP. Hà Nội | 246 | 42 | 52.75 | 55 | 40 | | KHÔNG ĐẠT |
| 65 | Phạm Thị Thu | Hiền | 08/08/1998 | TP. Hà Nội | 249 | 45.75 | 57.25 | 60 | 43.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 66 | Ngô Tiến | Hiền | 20/4/1997 | Bắc Ninh | 251 | 58.75 | 45.5 | 50 | | 48.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 67 | Hoàng Trọng | Hiếu | 31/8/1997 | Sơn La | 257 | 41.25 | 50 | 52.5 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 68 | Bùi Trung | Hiếu | 27/05/2000 | TP. Hà Nội | 259 | 41 | 64.5 | 70 | 47.5 | | KHÔNG ĐẠT |

Đỗ Ngân

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|----|----------------|-------|------------|---------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 69 | Lê Minh | Hiếu | 08/12/2000 | TP. Hà Nội | 260 | 44 | 64.5 | 70 | 46.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 70 | Nguyễn Trung | Hiếu | 09/01/1990 | TP. Hà Nội | 261 | 41 | 64.25 | 55 | 41 | | KHÔNG ĐẠT |
| 71 | Nguyễn Việt | Hiếu | 21/09/1995 | TP. Hà Nội | 263 | 42 | 60.5 | 60 | 36.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 72 | Nguyễn Hữu | Hiếu | 02/04/2000 | TP. Hà Nội | 264 | 41.25 | 61 | 55 | 43.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 73 | Đào Huy | Hiệu | 21/06/1998 | TP. Hà Nội | 267 | 46.5 | 63.5 | 55 | 41.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 74 | Đỗ Quỳnh | Hoa | 13/4/1998 | Thái Nguyên | 269 | 39.5 | 62.75 | 70 | 33.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 75 | Nguyễn Thị | Hoa | 01/10/1977 | TP. Hà Nội | 271 | 53 | 47 | 50 | | 50 | ĐẠT |
| 76 | Trần Thị | Hoa | 07/04/1992 | TP. Hà Nội | 274 | 40 | 54 | 50 | 35 | | KHÔNG ĐẠT |
| 77 | Ninh Văn | Hòa | 07/07/1998 | TP. Hà Nội | 278 | 45.75 | 63.5 | 52.5 | 50 | | ĐẠT |
| 78 | Đào Thị | Hòa | 29/11/1995 | TP. Hà Nội | 279 | 36.75 | 54.5 | 55 | 38.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 79 | Đào Thị | Hoài | 21/9/1999 | Tuyên Quang | 283 | 36.875 | 77.25 | 50 | 41.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 80 | Phạm Phi | Hùng | 21/11/1990 | TP. Hà Nội | 302 | 33.5 | 69.75 | 50.5 | 34.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 81 | Lê Mạnh | Hùng | 16/05/2000 | TP. Hà Nội | 303 | 46 | 59 | 50 | 43.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 82 | Phạm Bá | Hùng | 01/03/1971 | TP. Hà Nội | 304 | 28 | 52.25 | 53 | 25.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 83 | Nguyễn Bá | Hung | 14/11/1978 | TP. Hà Nội | 312 | 47.5 | 42.25 | 53 | 42.5 | 44 | KHÔNG ĐẠT |
| 84 | Trần Phan | Hung | 01/07/1995 | TP. Hà Nội | 315 | 29.75 | 35 | 50 | 34.5 | 39 | KHÔNG ĐẠT |
| 85 | Phạm Thị Thu | Hương | 06/4/1992 | TP. Hải Phòng | 317 | 37.75 | 56.25 | 50 | 39.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 86 | Trịnh Xuân | Hương | 15/03/1976 | TP. Hà Nội | 326 | 44 | 38.75 | 52 | 43 | 38.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 87 | Nguyễn Thị Lan | Hương | 01/01/1978 | TP. Hà Nội | 329 | 32.75 | 44.25 | 50 | 32 | 40.5 | KHÔNG ĐẠT |

ĐDAMB

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|------------------|-------|------------|---------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 88 | Lê Thị | Hường | 03/08/1999 | TP. Hà Nội | 336 | 38 | 55.5 | 50 | 35 | | KHÔNG ĐẠT |
| 89 | Phạm Đăng | Huy | 12/10/1998 | TP. Hà Nội | 337 | 41.25 | 51.75 | 54 | 43.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 90 | Nguyễn Phú Quang | Huy | 22/01/2000 | TP. Hà Nội | 338 | 37.75 | 63.5 | 52 | 30.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 91 | Nguyễn Tuấn | Huy | 29/07/1974 | TP. Hà Nội | 339 | 30.25 | 59.25 | 52.5 | 35 | | KHÔNG ĐẠT |
| 92 | Nguyễn Trọng | Huy | 30/08/1987 | TP. Hà Nội | 341 | 57.25 | 41.25 | 55 | | 44 | KHÔNG ĐẠT |
| 93 | Đào Thị Thu | Huyền | 03/12/1984 | TP. Hà Nội | 353 | 43.75 | 52.5 | 57.5 | 37.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 94 | Vũ Thị Khánh | Huyền | 06/12/1996 | TP. Hà Nội | 354 | 39.25 | 75.25 | 62.5 | 37 | | KHÔNG ĐẠT |
| 95 | Hoàng Bảo | Huyền | 10/08/1992 | TP. Hà Nội | 355 | 35.25 | 66.5 | 57.5 | 30 | | KHÔNG ĐẠT |
| 96 | Hoàng Ngọc | Khải | 31/08/1978 | TP. Hà Nội | 364 | 60.25 | 48.75 | 62.5 | | 48 | KHÔNG ĐẠT |
| 97 | Vy Trung | Kiên | 30/11/1996 | TP. Hà Nội | 370 | 40.25 | 60.25 | 52.5 | 32 | | KHÔNG ĐẠT |
| 98 | Cao Trung | Kiên | 06/08/1990 | TP. Hà Nội | 371 | 54.5 | 42.25 | 50 | | 43.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 99 | Lê Thị | La | 20/04/1975 | TP. Hà Nội | 373 | 40.75 | 52.5 | 54.5 | 37 | | KHÔNG ĐẠT |
| 100 | Chu Thị Tuyết | Lan | 05/12/1975 | TP. Hà Nội | 379 | 32.75 | 51.5 | 50 | 40.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 101 | Vương Thị | Liễu | 28/06/1994 | TP. Hà Nội | 387 | 59 | 44.75 | 50.5 | | 50 | ĐẠT |
| 102 | Hà Thị Thùy | Linh | 04/5/1997 | TP. Hải Phòng | 390 | 38.25 | 60 | 57.5 | 35 | | KHÔNG ĐẠT |
| 103 | Nguyễn Bảo | Linh | 08/7/1995 | Quảng Ninh | 392 | 59.75 | 43.75 | 66.5 | | 45.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 104 | Bùi Mạnh | Linh | 15/11/1999 | TP. Hà Nội | 397 | 58.5 | 46.75 | 60.5 | | 45 | KHÔNG ĐẠT |
| 105 | Hoàng Thùy | Linh | 05/03/1994 | TP. Hà Nội | 400 | 48 | 57.75 | 58 | 40 | | KHÔNG ĐẠT |
| 106 | Hoàng Khánh | Linh | 12/07/2000 | TP. Hà Nội | 403 | 35.5 | 58.75 | 67 | 26.75 | | KHÔNG ĐẠT |

Đ.AMB

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|------------------|-------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 107 | Lê Thùy | Linh | 10/08/2000 | TP. Hà Nội | 404 | 37.5 | 57 | 62 | 29 | | KHÔNG ĐẠT |
| 108 | Đỗ Phương | Linh | 21/08/1998 | TP. Hà Nội | 406 | 43 | 54.25 | 52 | 45.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 109 | Trần Thị Thuỳ | Linh | 11/09/1999 | TP. Hà Nội | 409 | 40.75 | 73.25 | 55.5 | 39.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 110 | Ngô Thị Khánh | Linh | 26/06/1998 | TP. Hà Nội | 411 | 50 | 44 | 56 | | 49 | KHÔNG ĐẠT |
| 111 | Hoàng Diệu | Linh | 30/04/1995 | TP. Hà Nội | 412 | 37 | 65.5 | 55 | 46.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 112 | Nguyễn Hoàng | Linh | 12/10/1999 | TP. Hà Nội | 418 | 41.25 | 45 | 60 | 40 | 48.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 113 | Nguyễn Thùy | Linh | 21/01/1996 | TP. Hà Nội | 419 | 29.5 | 62.5 | 50 | 35.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 114 | Nguyễn Mỹ | Linh | 26/02/1998 | TP. Hà Nội | 422 | 44.75 | 58.25 | 57.5 | 37.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 115 | Phạm Thị Châu | Loan | 19/04/1985 | TP. Hà Nội | 425 | 44 | 51.5 | 50 | 44.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 116 | Đào Thị Ái | Loan | 25/06/1971 | TP. Hà Nội | 426 | 55.5 | 40.5 | 67.5 | | 50 | ĐẠT |
| 117 | Nguyễn Ngọc | Long | 12/02/2000 | TP. Hà Nội | 429 | 43.5 | 65.75 | 50 | 40.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 118 | Nguyễn Tiên | Long | 15/10/1988 | TP. Hà Nội | 433 | 38.75 | 62 | 52.5 | 29.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 119 | Bùi Thị | Lụa | 08/01/1999 | TP. Hà Nội | 437 | 48.5 | 71.25 | 67.5 | 45.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 120 | Lê Văn | Luân | 18/10/1987 | Vĩnh Phúc | 438 | 30.75 | 51.5 | 57.5 | 35.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 121 | Nguyễn Ngọc | Lương | 09/01/1965 | Phú Thọ | 441 | 39.25 | 59 | 50 | 33.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 122 | Nguyễn Văn | Lương | 06/07/1996 | TP. Hà Nội | 442 | 51 | 45 | 60 | | 48 | KHÔNG ĐẠT |
| 123 | Nguyễn Thị Hương | Ly | 05/01/2000 | TP. Hà Nội | 446 | 43.75 | 64.25 | 55 | 38 | | KHÔNG ĐẠT |
| 124 | Nguyễn Thị | Ly | 15/06/1997 | TP. Hà Nội | 448 | 43 | 61.75 | 50 | 40 | | KHÔNG ĐẠT |
| 125 | Hoàng Thị | Lý | 04/07/1993 | TP. Hà Nội | 449 | 38.5 | 46.5 | 50 | 38.75 | 47.75 | KHÔNG ĐẠT |

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|-----------------|--------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 126 | Trần Phương | Mai | 18/01/2000 | TP. Hà Nội | 453 | 42 | 61.75 | 57.5 | 47 | | KHÔNG ĐẠT |
| 127 | Nguyễn Thị | Mai | 19/12/1992 | TP. Hà Nội | 458 | 46.25 | 60.75 | 52.5 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 128 | Nguyễn Đình | Mạo | 12/01/2000 | Hà Tĩnh | 461 | 41.75 | 51 | 50 | 37.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 129 | Chu Văn | Minh | 10/10/1997 | Nghệ An | 464 | 33.25 | 70.5 | 57.5 | 36.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 130 | Đỗ Anh | Minh | 10/11/1997 | TP. Hà Nội | 466 | 40.75 | 58.5 | 50 | 37 | | KHÔNG ĐẠT |
| 131 | Trần Lê Ngọc | Minh | 22/04/1997 | TP. Hà Nội | 467 | 42 | 55.25 | 50 | 43.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 132 | Trịnh Thị Trà | My | 25/11/1996 | TP. Hà Nội | 486 | 42.5 | 71.5 | 60 | 41.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 133 | Hoàng Thị Trà | My | 10/07/1997 | TP. Hà Nội | 487 | 43.75 | 52 | 57.5 | 40.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 134 | Ngô Văn | Nam | 28/07/1999 | TP. Hà Nội | 488 | 43.75 | 57.5 | 70 | 37.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 135 | Đặng Minh | Nam | 08/04/1993 | TP. Hà Nội | 489 | 40 | 57.5 | 57.5 | 37.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 136 | Nguyễn Bảo | Nam | 14/09/1999 | TP. Hà Nội | 492 | 32.5 | 51 | 62.5 | 36 | | KHÔNG ĐẠT |
| 137 | Thái Trung | Nam | 07/06/1981 | Cần Thơ | 495 | 51.25 | 43.5 | 60 | | 50 | ĐẠT |
| 138 | Lê Thị | Nga | 01/7/1996 | Thanh Hóa | 496 | 44 | 51.5 | 65 | 43 | | KHÔNG ĐẠT |
| 139 | Trần Thị | Ngân | 13/05/1996 | TP. Hà Nội | 507 | 27.5 | 52.75 | 65 | 23.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 140 | Nguyễn Thị Minh | Ngọc | 03/04/1999 | TP. Hà Nội | 512 | 43.75 | 58 | 60 | 41.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 141 | Trần Bảo | Ngọc | 30/07/1999 | TP. Hà Nội | 514 | 35.75 | 61.75 | 60 | 38 | | KHÔNG ĐẠT |
| 142 | Vũ Thảo | Nguyên | 30/08/1999 | TP. Hà Nội | 527 | 36.5 | 59.25 | 50 | 38.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 143 | Phạm Vũ Minh | Nguyễn | 15/05/1987 | TP. Hà Nội | 528 | 36.75 | 46 | 55 | 32.75 | 45.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 144 | Trần Minh | Nguyệt | 05/01/1996 | TP. Hà Nội | 529 | 36.25 | 70.5 | 60 | 50.5 | | ĐẠT |

Đỗ Minh

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|------------------|--------|------------|---------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 145 | Trần Hữu | Nhân | 18/10/1982 | Bắc Ninh | 531 | 40.25 | 60.5 | 60 | 44 | | KHÔNG ĐẠT |
| 146 | Hoàng Phương | Nhi | 26/05/1999 | TP. Hà Nội | 534 | 45.5 | 57.5 | 60 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 147 | Nguyễn Hồng | Nhung | 13/02/1991 | TP. Hà Nội | 540 | 51.25 | 44.25 | 55 | | 50.5 | ĐẠT |
| 148 | Vũ Khánh | Nhung | 14/12/1994 | TP. Hà Nội | 541 | 39.25 | 55.5 | 55 | 42 | | KHÔNG ĐẠT |
| 149 | Đặng Thị Tú | Oanh | 14/04/1998 | TP. Hà Nội | 549 | 43.25 | 71.5 | 52.5 | 44.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 150 | Hà Kim | Oanh | 13/05/1997 | TP. Hà Nội | 550 | 40.75 | 59.25 | 67.5 | 43.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 151 | Nguyễn Thị | Oanh | 04/08/1991 | TP. Hà Nội | 552 | 32.5 | 60.75 | 65 | 23.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 152 | Lương Thị | Oanh | 20/01/1995 | TP. Hà Nội | 553 | 39.25 | 59.5 | 50 | 31.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 153 | Tăng Chí | Phúc | 26/01/1974 | TP. Hà Nội | 557 | 32.25 | 57 | 52.5 | 28 | | KHÔNG ĐẠT |
| 154 | Đặng Xuân | Phương | 30/5/1996 | Thái Nguyên | 559 | 31.75 | 61.75 | 50 | 28.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 155 | Nguyễn Thị | Quảng | 01/12/1989 | TP. Hải Phòng | 583 | 39.25 | 63.75 | 52.5 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 156 | Vũ Đình | Quý | 23/01/1983 | TP. Hà Nội | 584 | 37.25 | 53.5 | 65 | 36.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 157 | Phạm Văn | Quyền | 14/02/1996 | TP. Hà Nội | 585 | 41.25 | 60 | 50 | 44.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 158 | Nguyễn Bình Trúc | Quỳnh | 13/01/1997 | TP. Hà Nội | 588 | 42.5 | 74.25 | 60 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 159 | Vừ Bảo | Rê | 10/9/1995 | Nghệ An | 589 | 42.5 | 56.75 | 55 | 33.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 160 | Vi Công | Sang | 28/03/1996 | TP. Hà Nội | 590 | 40 | 35 | 55 | 37 | 37.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 161 | Lê Nguyên | Sinh | 22/11/1994 | TP. Hà Nội | 593 | 54.75 | 35.5 | 52.5 | | 42.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 162 | Đỗ Thị | Soạn | 05/03/1993 | TP. Hà Nội | 595 | 35 | 54.75 | 70 | 39.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 163 | Lê Văn | Son | 10/7/1993 | Lạng Sơn | 596 | 37.5 | 51.5 | 52.5 | 42 | | KHÔNG ĐẠT |

Đỗ Minh

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoan luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|---------------|-------|------------|---------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 164 | Cầm Bá | Sơn | 16/12/1996 | TP. Hà Nội | 599 | 25 | 44 | 52.5 | 30.75 | 46.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 165 | Võ Duy Kiên | Sơn | 11/05/1993 | TP. Hà Nội | 602 | 41.5 | 55.5 | 52.5 | 39.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 166 | Phạm Văn | Sỹ | 23/12/1979 | TP. Hà Nội | 604 | 36.25 | 56.75 | 52.5 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 167 | Hoàng Thanh | Tâm | 24/03/1984 | TP. Hà Nội | 606 | 37.25 | 56.75 | 60 | 34.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 168 | Đỗ Minh | Tâm | 28/02/1995 | TP. Hà Nội | 607 | 43.75 | 63.5 | 52.5 | 36 | | KHÔNG ĐẠT |
| 169 | Phạm Toàn | Thắng | 12/01/1970 | Quảng Ninh | 618 | 32.25 | 52.75 | 50 | 27.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 170 | Dương Xuân | Thắng | 25/10/1980 | TP. Hà Nội | 621 | 42 | 68.75 | 84.5 | 32.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 171 | Trịnh Văn | Thắng | 20/05/1985 | TP. Hà Nội | 623 | 44.75 | 48.5 | 82 | 35.5 | 50 | KHÔNG ĐẠT |
| 172 | Nguyễn Thu | Thanh | 13/11/1997 | TP. Hà Nội | 630 | 34.5 | 63.25 | 62 | 31 | | KHÔNG ĐẠT |
| 173 | Bùi Công | Thành | 06/05/1987 | TP. Hà Nội | 635 | 58.75 | 44.25 | 76 | | 46.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 174 | Nguyễn Hữu | Thành | 14/04/1995 | TP. Hà Nội | 636 | 43.5 | 52.75 | 68.5 | 35.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 175 | Đặng Phương | Thảo | 16/6/1999 | TP. Hải Phòng | 639 | 63.75 | 44.25 | 79.5 | | 51 | ĐẠT |
| 176 | Nguyễn Thị | Thảo | 16/07/1999 | TP. Hà Nội | 640 | 48.75 | 62.75 | 70 | 46.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 177 | Trần Thị | Thảo | 09/02/1998 | TP. Hà Nội | 643 | 45.75 | 63.25 | 85.5 | 40.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 178 | Hoàng Thị | Thảo | 28/02/1995 | TP. Hà Nội | 646 | 52.75 | 43 | 52.5 | | 38.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 179 | Trần Quang | Thiện | 26/11/1998 | TP. Hà Nội | 655 | 37.25 | 61 | 50 | 36.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 180 | Phạm Thị Minh | Thoa | 30/05/1978 | TP. Hà Nội | 659 | 41.75 | 61.25 | 57 | 34.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 181 | Bùi Thị | Thom | 26/01/1998 | TP. Hà Nội | 660 | 42.75 | 61.75 | 55 | 39.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 182 | Nguyễn Anh | Thư | 16/01/1994 | TP. Hà Nội | 666 | 48 | 61.25 | 55 | 40 | | KHÔNG ĐẠT |

Đỗ Minh

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|-----------------|--------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 183 | Vũ Hoài | Thương | 02/02/1999 | TP. Hà Nội | 674 | 41.5 | 59.75 | 52.5 | 51.25 | | ĐẠT |
| 184 | Vũ Thị Hoài | Thương | 03/11/1995 | TP. Hà Nội | 675 | 40.25 | 66.5 | 52.5 | 47.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 185 | Hồ Thị | Thúy | 30/10/1998 | TP. Hà Nội | 678 | 39.75 | 67.25 | 60 | 46.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 186 | Phạm Ngọc | Thúy | 10/05/1994 | TP. Hà Nội | 682 | 44.75 | 54.75 | 65 | 51.25 | | ĐẠT |
| 187 | Nguyễn Vinh | Thúy | 23/07/1965 | TP. Hà Nội | 683 | 41.75 | 53.75 | 62.5 | 50 | | ĐẠT |
| 188 | Lương Thị Thu | Thùy | 20/04/2000 | TP. Hà Nội | 688 | 37.5 | 58.25 | 62.5 | 43.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 189 | Phạm Vũ Thùy | Tiên | 16/05/1999 | TP. Hà Nội | 691 | 51.75 | 43 | 62.5 | | 50 | ĐẠT |
| 190 | Nguyễn Văn | Tiến | 05/09/1965 | TP. Hà Nội | 693 | 35 | 42 | 50 | 40 | 38.75 | KHÔNG ĐẠT |
| 191 | Nguyễn Văn | Tiên | 02/02/1993 | TP. Hà Nội | 695 | 55.5 | 36.75 | 42.5 | | 44 | KHÔNG ĐẠT |
| 192 | Hoàng Thị | Toàn | 26/3/2000 | Nghệ An | 698 | 43.125 | 69.75 | 60 | 40.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 193 | Vũ Việt | Toàn | 01/09/1998 | TP. Hà Nội | 699 | 34.875 | 57.5 | 80 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 194 | Lê Thị Hồng | Tới | 21/03/1993 | TP. Hà Nội | 700 | 44.25 | 66.25 | 70 | 44 | | KHÔNG ĐẠT |
| 195 | Vũ Thị Huyền | Trang | 03/06/1995 | TP. Hà Nội | 708 | 40.5 | 74.75 | 80 | 40 | | KHÔNG ĐẠT |
| 196 | Lương Thùy | Trang | 28/06/1996 | TP. Hà Nội | 709 | 44.5 | 70.75 | 60 | 50.25 | | ĐẠT |
| 197 | Ma Quỳnh | Trang | 02/01/2000 | TP. Hà Nội | 714 | 32.5 | 57.5 | 50 | 25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 198 | Nguyễn Thị Minh | Trang | 20/12/1991 | TP. Hà Nội | 715 | 40.25 | 60 | 57.5 | 43 | | KHÔNG ĐẠT |
| 199 | Phạm Thu | Trang | 02/11/2000 | TP. Hà Nội | 716 | 45.25 | 54.75 | 50 | 44.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 200 | Nguyễn Thu | Trang | 01/07/1997 | TP. Hà Nội | 724 | 52 | 45.5 | 57.5 | | 46.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 201 | Phùng Thị Huyền | Trang | 26/06/1999 | TP. Hà Nội | 725 | 37.25 | 59.75 | 52.5 | 33.75 | | KHÔNG ĐẠT |

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|------------------|--------|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 202 | Diêm Thị Thu | Trang | 28/06/1998 | TP. Hà Nội | 730 | 33.625 | 58 | 62.5 | 36.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 203 | Nguyễn Thị Huyền | Trang | 09/09/1996 | Đà Nẵng | 731 | 42 | 65 | 52.5 | 45 | | KHÔNG ĐẠT |
| 204 | Nguyễn Kiều | Trinh | 05/04/2000 | TP. Hà Nội | 735 | 46 | 76 | 50 | 40.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 205 | Đặng Việt | Trung | 19/12/1999 | Nghệ An | 739 | 40 | 63.75 | 55 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 206 | Đỗ Xuân | Trung | 26/5/1982 | Thanh Hóa | 740 | 42.25 | 51.5 | 62.5 | 35.75 | | KHÔNG ĐẠT |
| 207 | Ngô Quốc | Trung | 17/12/1996 | TP. Hà Nội | 742 | 38 | 52.25 | 56 | 31.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 208 | Nguyễn Đức | Trung | 01/02/1996 | TP. Hà Nội | 744 | 39.5 | 57.5 | 55 | 30.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 209 | Nguyễn Quốc | Trường | 06/05/1984 | TP. Hà Nội | 745 | 38.25 | 50 | 50 | 39.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 210 | Hà Anh | Tú | 04/12/1984 | TP. Hà Nội | 749 | 31.75 | 33.75 | 50 | 33 | 40 | KHÔNG ĐẠT |
| 211 | Dương Thanh | Tú | 05/07/1999 | TP. Hà Nội | 751 | 42 | 59 | 50 | 36.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 212 | Vũ Ngọc | Tuấn | 04/06/1992 | TP. Hà Nội | 754 | 44 | 58 | 50 | 35.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 213 | Nguyễn Minh | Tuấn | 03/05/1995 | TP. Hà Nội | 756 | 46.25 | 44 | 50 | 40.25 | 51.25 | KHÔNG ĐẠT |
| 214 | Đỗ Mạnh | Tuấn | 02/09/2000 | TP. Hà Nội | 757 | 41.25 | 43.5 | 50 | 40.5 | 46.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 215 | Bùi Sơn | Tùng | 07/01/2000 | TP. Hà Nội | 760 | 43.25 | 62.75 | 65 | 41.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 216 | Đặng Văn | Tùng | 08/12/1995 | TP. Hà Nội | 761 | 54.5 | 47.25 | 50 | | 48.5 | KHÔNG ĐẠT |
| 217 | Phạm Huy | Tùng | 13/09/1997 | TP. Hà Nội | 764 | 45.25 | 57.25 | 50 | 39.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 218 | Nguyễn Trung | Tuyên | 26/11/1998 | TP. Hà Nội | 768 | 38 | 60.25 | 50 | 42.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 219 | Vũ Quốc | Việt | 09/03/1999 | TP. Hà Nội | 782 | 42.25 | 70.75 | 62.5 | 37 | | KHÔNG ĐẠT |
| 220 | Hoàng Văn | Vinh | 12/11/1999 | TP. Hà Nội | 785 | 39.25 | 67.5 | 52.5 | 42.5 | | KHÔNG ĐẠT |

| TT | Họ và tên | | Ngày sinh | Đoàn luật sư | SBD | Điểm Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | Điểm Thực hành | Điểm phúc tra Kỹ năng hành nghề luật sư | Điểm phúc tra Pháp luật về LS, HNLS và ĐĐNNLS | KẾT QUẢ |
|-----|------------|-----|------------|--------------|-----|--------------------------------|--------------------------------------|----------------|---|---|-----------|
| 221 | Phạm Tuấn | Vũ | 22/8/1997 | Quảng Ninh | 786 | 42 | 54.5 | 52.5 | 34.25 | | KHÔNG ĐẠT |
| 222 | Khương Phú | Vũ | 01/08/1999 | TP. Hà Nội | 787 | 45 | 54.5 | 72.5 | 36.5 | | KHÔNG ĐẠT |
| 223 | Phạm Hải | Yến | 22/08/1993 | TP. Hà Nội | 795 | 43.5 | 65.75 | 50 | 45 | | KHÔNG ĐẠT |

ĐDAMB

VIỆT